

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 13/4/2021.

*V/v Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Pang Ting Suyl**

2. Ông **Nguyễn Xuân Trường.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị O**, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 3/20 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình S**, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*(Tại phiên tòa chị Đỗ Thị O có mặt, anh Nguyễn Đình S vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị O trình bày:* Chị Đỗ Thị O xây dựng gia đình với anh Nguyễn Đình S vào năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/10/2017. Quá trình chung sống anh S không tin tưởng, không tôn trọng chị và gia đình chị, chị O đã khuyên anh S rất nhiều để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh S không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm lý cũng như công việc của chị O. Nay chị xác định không thể chung sống với anh S được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Ngọc S Nhi, sinh ngày 09/7/2018. Khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị O không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

*2. Bị đơn anh Nguyễn Đình S trình bày:* Anh S và chị O xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/10/2017. Từ khi cưới về thì vợ chồng hay cãi nhau những chuyện nhỏ trong cuộc sống, vợ chồng cũng không thông cảm và hiểu cho nhau. Nay chị O yêu cầu ly hôn thì anh S xác định vẫn còn thương yêu vợ con, anh không muốn gia đình tan vỡ nên anh S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Ngọc S Nhi, sinh ngày 09/7/2018. Nếu phải ly hôn thì anh S đồng ý giao con cho chị O nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không có nên anh S không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh S xác định có nợ bố mẹ ruột của anh S là ông Nguyễn Đình Chung, bà Nguyễn Thị Luận số tiền 50.000.000đồng; nợ ông Đỗ Văn

Tuyển, bà Lê Thu Hà số tiền 10.000.000đồng. Khi ly hôn anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, còn anh S vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị O. Giao con chung cho chị O nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đình S vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh S là phù hợp.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị O và anh Nguyễn Đình S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/10/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn anh S vắng mặt và trong lời khai của mình anh S không đồng ý ly

hôn. Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết thời điểm anh S và chị O chung sống với nhau thì chị O làm giáo viên còn anh S làm nông nên hai bên bắt đầu trong công việc, không hiểu và thông cảm cho công việc của nhau, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xung đột. Bản thân chị O xác định không thể chung sống với anh S được nữa nên chị O đã nghỉ việc và chuyển hẳn xuống thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm công việc mới nên vợ chồng đã sống ly thân. Còn anh S không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án tổ chức hòa giải cho anh chị thì anh S đều vắng mặt, chứng tỏ anh S cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ tình cảm. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O, xử cho chị O và anh S được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Đỗ Thị O và anh Nguyễn Đình S có một con chung là Nguyễn Ngọc S Nhi, sinh ngày 09/7/2018. Tại phiên tòa, chị O giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, còn trong lời khai của mình anh S cũng đồng ý giao con cho chị O nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay thì chị O là người trực tiếp nuôi con và hiện nay chị O đã chuyển con xuống thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng với chị O. Hơn nữa, hiện nay cháu bé chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự gần gũi, chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên cần giao con cho chị O có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Chị O không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị O và anh S xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị O xác định không có nợ chung còn anh S xác định có nợ bố mẹ ruột của anh S là ông Nguyễn Đình Chung, bà Nguyễn Thị Luận số tiền 50.000.000đồng; nợ ông Đỗ Văn Tuyến, bà Lê Thu Hà số tiền 10.000.000đồng. Khi ly hôn anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo

nội dung vụ án cho ông Chung, bà Luận và ông Tuyển, bà Hà được biết nhưng các ông bà không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Buộc chị O phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị O , xử cho chị Đỗ Thị O và anh Nguyễn Đình S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Ngọc S Nhi, sinh ngày 09/7/2018 cho chị Đỗ Thị O có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị O phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị O đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014996 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Đỗ Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2021) đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**